

**BẢN SỐ: 01**

**THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN**  
Từ ngày 26 tháng 12 năm 2024 đến ngày 23 tháng 01 năm 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THANH TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**MẬT**

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của**  
**Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTr ngày 13/3/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh và thu nhận hồ sơ, tài liệu về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các đơn vị, cơ sở giáo dục: UBND thành phố Vũng Tàu; Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Bà Rịa - Vũng Tàu; Trường Đại học (ĐH) Bà Rịa - Vũng Tàu; Trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trường trung học phổ thông (THPT) Bà Rịa; Trường Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), THPT Việt Mỹ; Trung tâm Mathnasium toán tư duy Hoa Kỳ; Trung tâm Ngoại ngữ Hanex Junio; (UBND thành phố Bà Rịa, Trường TH Trường Sơn), (UBND thành phố Vũng Tàu, Trường TH Bàu Sen); UBND huyện Long Điền; UBND huyện Xuyên Mộc.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT kết luận như sau:

**A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, gồm có 05 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố, trong đó thành phố Bà Rịa là Trung tâm Hành chính - Chính trị của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh có 461 cơ sở giáo dục, bao gồm: 194 trường Mầm non (trong đó có 117 trường công lập và 77 trường ngoài công lập) và 264 nhóm trẻ tự thực; 138 trường TH có (trong đó có 133 trường công lập, 02 trường khuyết tật trực thuộc Sở, 02 trường ngoài công lập và 01 trường tự thực khuyết tật trí tuệ Mai Linh - Châu Đức); 91 trường THCS và 38 trường THPT (gồm có 30 trường công lập, 07 trường ngoài công lập và 01 trường cấp TH-THCS vốn đầu tư nước ngoài); 01 Trung tâm GDTX cấp tỉnh và 05 Trung tâm GDTX cấp huyện; 205 trung tâm ngoại ngữ, tin học, 17 cơ sở giáo dục kỹ năng sống và giáo dục hoạt động ngoài giờ chính khóa; 12 tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; 07 trường ĐH, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc tỉnh.

Tổng số trẻ ra lớp 66.206 trẻ/2.546 nhóm, lớp (37.150 trẻ học ở trường công lập - tỉ lệ 56,11%, 24.056 trẻ học ở trường tự thực - tỉ lệ 43,89%). Số học sinh phổ thông: 241.790 học sinh, trong đó, TH: 114.595 học sinh, THCS: 83.574 học sinh; THPT: 38.243 học sinh; TTGDTX: 5.378 học sinh. Số học sinh dân tộc thiểu số: 7.518 học sinh, trong đó: TH: 3.929 học sinh, THCS: 2.500 học sinh; THPT: 931 học sinh; TTGDTX: 158 học sinh.

Tại thời điểm thanh tra, toàn tỉnh có 13.226 giáo viên Mầm non, phổ thông, trong đó: Mầm non: 2.793 người, TH: 4.379 người, THCS: 3.938 người, THPT: 2.116 người; 823 cán bộ quản lý các cấp học, trong đó: Mầm non: 276 người, TH: 280 người, THCS: 182 người và THPT: 85 người.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. VIỆC THAM MƯU, BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH VỀ GIÁO DỤC THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

#### **1. Văn bản do UBND tỉnh tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (HĐND)**

- *Chính sách phát triển giáo dục*: có 11 Nghị quyết được ban hành, trong đó năm 2022: 06 Nghị quyết; năm 2023: 05 Nghị quyết.

- *Phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh*: có 02 Nghị quyết được ban hành, trong đó năm 2022: 01 Nghị quyết; năm 2023: 01 Nghị quyết.

- *Triển khai thực hiện CT GDPT 2018*: 02 Nghị quyết.

- *Quy định mức thu học phí*: có 02 Nghị quyết được ban hành, trong đó năm 2022: 01 Nghị quyết; năm 2023: 01 Nghị quyết.

- *Phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh*: có 05 nghị quyết được ban hành, trong đó năm 2022: 02 Nghị quyết; năm 2023: 03 Nghị quyết.

#### **2. Văn bản do UBND tỉnh ban hành**

- *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT*: Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT. Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT thay thế Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh.

- *Phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương*:

Trong thời kỳ thanh tra, UBND tỉnh đã ban hành 02 kế hoạch, 04 quyết định để triển khai thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Phê duyệt Tài liệu giáo dục hướng nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho học sinh cấp THCS tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 10/02/2023, cấp THPT tại Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. Tài liệu hướng dẫn dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS tại Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 29/6/2023, cấp THPT tỉnh tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 27/7/2023.

- *Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: 06 quyết định<sup>1</sup>.*

- *Về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018): 08 quyết định và 01 công văn<sup>2</sup> về việc lựa chọn SGK cho các khối lớp trong năm học 2022, 2023.*

- *Công tác phổ cập, xoá mù chữ: ban hành 02 kế hoạch.*

- *Chuyển đổi số trong giáo dục: ban hành 03 văn bản.*

- *Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học: ban hành 04 văn bản.*

- *Phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp: ban hành 06 quyết định.*

- *Các quy định về tổ chức các kỳ thi thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt, đặc biệt là kỳ thi Tốt nghiệp THPT: ban hành 04 văn bản.*

- *Kế hoạch thanh tra trên địa bàn tỉnh: ban hành 02 quyết định.*

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành cơ bản đủ các Nghị quyết của HĐND về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn; UBND tỉnh đã trực tiếp ban hành, quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở GDĐT các đơn vị tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, ban hành các văn bản, quyết định, kế hoạch và chỉ đạo hoạt động giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền, cơ bản đảm bảo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Các văn bản chỉ đạo có nội dung bám sát quy định của Bộ GDĐT về giáo dục, đúng thẩm quyền, thể thức.

## II. QUY MÔ CƠ CẤU ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

<sup>1</sup> 1/Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 22/03/2022 giao số lượng người làm việc hưởng lương từ Ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2022; 2/ Quyết định số 5159/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 giao chỉ tiêu biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh năm 2022; 3/Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2023; 4/ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023; 5/Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 22/06/2023 điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo công lập năm 2023; 6/Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc giao số lượng lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm học 2023-2024.

<sup>2</sup> Quyết định 1359/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về kiện toàn BCĐ đổi mới CTGDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định từ số 435/QĐ-UBND ngày 17/2/2022 về việc thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 7, lớp 10; Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 phê duyệt SGK lớp 8 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm học 2023-2024; Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 phê duyệt SGK lớp 8 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm học 2023-2024; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 phê duyệt SGK lớp 11 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm học 2023-2024; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 phê duyệt SGK Lịch sử lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm học 2023-2024; Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK (lớp 8, 11) sử dụng trong các cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm học 2023-2024; Công văn 7249/UBND-VP ngày 24/6/2022 Chỉ thị về việc sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở GDPT.

## 1. Việc đảm bảo quy mô, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý toàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

### 1.1. Việc bảo đảm biên chế sự nghiệp giáo dục, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

#### a) Năm 2022

- UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục đào tạo công lập là 16.167 biên chế (trong đó: 3.402 chỉ tiêu Mầm non; 5.515 chỉ tiêu TH; 4.531 chỉ tiêu THCS; 2.340 chỉ tiêu THPT; 153 chỉ tiêu GDTX; 226 chỉ tiêu Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và Cao đẳng Sư phạm).

- Kết quả thực hiện:

+ Công tác tuyển dụng: Đã tuyển 227 người, trong đó: 187 Giáo viên (Mầm non: 48, TH: 75, THCS: 45, THPT: 19); 40 nhân viên (Mầm non: 08, TH: 20, THCS: 09, THPT: 03).

+ Hợp đồng lao động (HĐLĐ): Năm 2022, UBND tỉnh đã có văn bản đề chỉ đạo, triển khai HĐLĐ theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ, cho phép các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện ký HĐLĐ dưới 12 tháng đối với vị trí việc làm là giáo viên đảm bảo “trong phạm vi số lượng biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao”, đáp ứng nhu cầu dạy học tại địa phương.

Như vậy, năm 2022 đã thực hiện 14.757 trên tổng số 16.167 chỉ tiêu biên chế; còn 1.410 chỉ tiêu biên chế chưa tuyển dụng (Mầm non: 232, TH: 652, THCS: 311, THPT: 200, GDTX: 15).

- Tỷ lệ giáo viên/lớp trung bình toàn tỉnh: Cấp Mầm non là 2.663 GV/1.322 lớp (đạt 2,01 GV/lớp); TH là 4.194 GV/3.165 lớp (đạt 1,33 GV/lớp); THCS là 3.665 GV/2.043 lớp (đạt 1,79 GV/lớp); THPT là 1.910 GV/897 lớp (đạt 2,13 GV/lớp); GDTX là 108 GV/106 lớp (đạt 1,02 GV/lớp).

Tổng số giáo viên còn thiếu so với định mức tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập là 1.180 giáo viên (trong đó Giáo viên Mầm non 260; Giáo viên TH 554; Giáo viên THCS 217; THPT 109; Tổng phụ trách đội 40).

#### b) Năm 2023

- UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục đào tạo công lập là 16.007 biên chế (trong đó: 3.409 chỉ tiêu Mầm non; 5.540 chỉ tiêu TH; 4.589 chỉ tiêu THCS; 2.323 chỉ tiêu THPT; 146 chỉ tiêu GDTX).

- Kết quả thực hiện:

+ Toàn tỉnh đã tuyển dụng tổng số 140 Giáo viên (Mầm non: 56, TH: 56, THCS: 28, THPT: 0, GDTX: 0).

+ HĐLĐ: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt số lượng HĐLĐ. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao tổng số 265 chỉ tiêu HĐLĐ gồm 211 giáo viên (Mầm non 110, TH 59; THCS 42, THPT : 0, GDTX: 0); 54 nhân viên (Mầm non 02, TH 15, THCS 37, THPT: 0, GDTX: 0).

Như vậy, năm 2023 có tổng số 14.710 trên tổng số 16.007 biên chế; còn 1.297 chỉ tiêu biên chế chưa tuyển dụng (Trong đó Mầm non: 258, TH: 619, THCS: 238, THPT: 177, GDTX: 05).

- Tỷ lệ giáo viên/lớp trung bình toàn tỉnh: Cấp Mầm non: 2.657 GV/1.320 lớp (đạt 2,01 GV/lớp), TH: 4.244 GV/3.150 lớp (đạt 1,35 GV/lớp); THCS: 3.721 GV/2.061 lớp (đạt 1,80 GV/lớp); THPT: 1.931 GV/910 lớp (đạt 2,12 GV/lớp); GDTX: 108 GV/106 lớp (đạt 1,01 GV/lớp).

Tổng số giáo viên còn thiếu so với định mức tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT là 1.095 giáo viên (trong đó: Giáo viên Mầm non 261; Giáo viên TH 481; Giáo viên THCS 195; THPT 117; Tổng phụ trách Đội 41).

### **1.2. Về công tác đào tạo, nâng chuẩn trình độ**

- Tính tới thời điểm thanh tra, còn 1.658 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo (trong đó: Mầm non là 218 giáo viên, TH là 947 giáo viên, THCS là 493 giáo viên).

- Trong thời kỳ thanh tra, hằng năm UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch<sup>3</sup> thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên Mầm non, TH, THCS theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, TH, THCS (Nghị định 71/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, Sở GDĐT chưa cử giáo viên đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo kế hoạch do Sở Tài chính có văn bản số 5699/STC-QLNS ngày 14/11/2022 yêu cầu: "... UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối trong định mức chi đào tạo được phân bổ trong năm để thực hiện"; Sở GDĐT không được giao dự toán để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên TH, THCS nên không tổ chức lựa chọn nhà thầu để tổ chức thực hiện mua sắm dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (được sửa đổi theo Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính).

### **1.3. Về công tác tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên**

a) Năm 2022

<sup>3</sup> Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên Mầm non, TH, THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên Mầm non, TH, THCS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023.

Đã tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ quản lý, giáo viên THPT, GDTX nhưng chưa tổ chức thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với cán bộ quản lý, giáo viên Mầm non, TH và THCS; chưa thực hiện việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ nhân viên trường học do các Bộ quản lý chuyên ngành chưa ban hành thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức.

#### b) Năm 2023

- Đã triển khai thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương giáo viên Mầm non, phổ thông theo quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023, Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Về công tác tổ chức thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên: Đã tổ chức rà soát đội ngũ đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ở các cấp học Mầm non, TH, THCS và THPT. Kết quả thực hiện: Có 1584 giáo viên đủ điều kiện xét thăng hạng từ hạng III lên II (Mầm non: 215; TH: 475; THCS: 333; THPT: 561).

Đến thời điểm thanh tra, Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vẫn chưa tổ chức rà soát và thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ nhân viên trường học<sup>4</sup>.

### **2. Số lượng biên chế tại Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Tại thời điểm thanh tra, tổng số biên chế được giao 50, thực hiện được 45, thiếu 05 biên chế so với chỉ tiêu được giao.

### **3. Việc đảm bảo quy mô, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của thành phố Bà Rịa và các cơ sở giáo dục**

#### **3.1. Thành phố Bà Rịa**

- Năm 2022: Cấp Mầm non 338 GV/171 lớp đạt tỉ lệ 1,97 GV/lớp, thiếu so với định mức 38 giáo viên; cấp TH 485 GV/297 đạt 1,63 GV/lớp, thừa so với định mức quy định 39 giáo viên; Khối THCS 395 GV/207 lớp đạt 1,9 GV/lớp, đủ so với định mức quy định. Để đáp ứng nhu cầu thực tế, giảm thiểu tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, UBND thành phố cho chủ trương hợp đồng lao động 67 chỉ tiêu (trong đó Mầm non 20, TH 38, THCS 09) theo Nghị quyết 102/NQ-CP (Công văn số 11507/UBND-VP ngày 26/10/2022 và Công văn số 12609/UBND-VP ngày 23/11/2022 của UBND thành phố về việc ký hợp đồng lao động đối với giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ).

- Năm 2023: Cấp Mầm non 325 GV/165 lớp, đạt tỉ lệ 1,97 GV/lớp, thiếu so với định mức 38 giáo viên; cấp TH 413 GV/292 lớp, đạt 1,41 GV/lớp, thiếu so với định mức

<sup>4</sup> Ngày 27/6/2024, Bộ Nội vụ mới ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BNV quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức.

quy định 25 giáo viên; Khối THCS 382 GV/205 lớp, đạt 1,86 GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 08 giáo viên.

UBND thành phố đã giao<sup>5</sup> 40 chỉ tiêu HĐLĐ (trong đó: Mầm non 24, TH 08; THCS 08) theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP: Thành phố Bà Rịa được phân bổ 50 chỉ tiêu, tuy nhiên giáo viên vẫn chưa được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn do Sở GDĐT chưa triển khai thực hiện cho 50 người tham gia.

### **3.2. Trường Tiểu học Trường Sơn**

#### **a) Năm học 2022 - 2023**

Tại thời điểm kiểm tra, Trường thiếu 04 chỉ tiêu so với biên chế (03 Giáo viên, 01 nhân viên y tế); thiếu 05 người so với định mức quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT (03 GV văn hóa, 01 GV thể dục, 01 GV tổng phụ trách).

- Hợp đồng lao động: 24 người (trong đó: GV 01; nhân viên y tế: 01; HĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 04; công tác bán trú: 18).

- Chuẩn trình độ đào tạo: Đội ngũ CBQL, GV biên chế đạt trình độ chuẩn đào tạo đạt 27/45, đạt 60%. Trường đã cử 10 người tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP, có 04/10 người đã học, còn 06/10 người chưa học do chưa có lớp.

#### **b) Năm học 2023 - 2024**

- Trường thiếu 06 chỉ tiêu so với biên chế (01 CBQL, 04 Giáo viên, 01 nhân viên); thiếu 04 người (02 GV văn hóa; 01 GV thể dục; 01 GV tổng phụ trách đội) so với định mức quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT .

- HĐLĐ: 25 người (trong đó: GV 01; nhân viên y tế: 01; HĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 4; công tác bán trú: 19).

- Chuẩn trình độ đào tạo: Đội ngũ CBQL-GV biên chế đạt trình độ chuẩn đào tạo đạt 29/45, đạt 64,5%. Trường đã cử 12 người tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

## **4. Việc đảm bảo quy mô, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của thành phố Vũng Tàu và các cơ sở giáo dục**

### **4.1. Thành phố Vũng Tàu**

#### **a) Năm 2022**

Năm 2022 còn thiếu 219 chỉ tiêu biên chế. Tỷ lệ giáo viên/lớp theo định mức như sau: Cấp Mầm non 688 GV/339 lớp, đạt tỉ lệ 2,03 GV/lớp, thiếu so với định mức

<sup>5</sup> Quyết định số 5557/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thành phố về việc giao số lượng lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND thành phố Bà Rịa năm học 2023-2024.

58 giáo viên; cấp TH 1264 GV/892 lớp, đạt 1,41 GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 74 giáo viên; Khối THCS 986 GV/542 lớp, đạt 1,81 GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 44 GV.

Để đáp ứng nhu cầu thực tế, giảm thiểu tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, UBND thành phố đã giao 239 chỉ tiêu hợp đồng lao động (HĐLĐ) (trong đó Mầm non 45, TH 142; THCS 52).

Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP: Thành phố Vũng Tàu được phân bổ 135 chỉ tiêu. Tuy nhiên, giáo viên vẫn chưa được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn do Sở GDĐT chưa triển khai.

#### b) Năm 2023

Thiếu 407 chỉ tiêu biên chế (Mầm non: 83, TH: 184, THCS: 140).

Tỉ lệ giáo viên/lớp theo định mức: Mầm non có 676 GV/322 lớp, đạt 2,09 GV/lớp, thiếu so với định mức 33 giáo viên; TH có 1.296 GV/887 lớp, đạt 1,46 GV/lớp, thiếu so với định mức 35 giáo viên; THCS có 1.028 GV/556 lớp, đạt 1,84 GV/lớp, thiếu so với định mức 29 giáo viên.

UBND thành phố đã được tỉnh giao 95 chỉ tiêu HĐLĐ (trong đó: 80 giáo viên, 15 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP). Kết quả thực hiện HĐLĐ được 80 giáo viên (MN 34, TH 29, THCS 17).

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP: Thành phố Vũng Tàu được tỉnh phân bổ 33 chỉ tiêu đào tạo, trên cơ sở đó đã ban hành kế hoạch thực hiện 31 chỉ tiêu đào tạo. Tuy nhiên, giáo viên vẫn chưa được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo kế hoạch do Sở GDĐT chưa triển khai.

### **4.2. Trường Tiểu học Bàu Sen**

#### a) Năm học 2022 - 2023

Thiếu 02 biên chế (01 CBQL, 01 GV Thử dạy); thiếu 04 GV so với định mức quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. HĐLĐ có 25 người (GV 01; HĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 03; công tác bán trú: 21).

Đội ngũ biên chế đạt trình độ chuẩn đào tạo 48/53 (đạt 90,5%). Trường đã cử 05 người tham gia đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

#### b) Năm 2023 - 2024

Thiếu 04 người so với chỉ tiêu biên chế giao (01 CBQL, 03 GV); thiếu 04 người so với định mức quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. HĐLĐ với 26 người (01 GV; HĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 03; công tác bán trú: 22 người).

Đội ngũ biên chế đạt trình độ chuẩn đào tạo đạt 47/52 (90,3%), trên chuẩn 01/52 đạt 0,2%. Trường đã cử 02 người tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP.



## **5. Việc đảm bảo quy mô, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý huyện Long Điền và các cơ sở giáo dục**

### **5.1. Huyện Long Điền**

a) Năm 2022: Thiếu 124 chỉ tiêu biên chế. Tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân toàn huyện như sau: Khối Mầm non 260 GV/128 lớp, đạt 2,03 GV/lớp, thiếu so với định mức 27 giáo viên; Khối TH 522 GV/381 Lớp, đạt 1,37 GV/lớp, thiếu so với định mức 50 giáo viên; Khối THCS 478 GV/259 Lớp, đạt 1,85 GV/lớp, thiếu so với định mức 14 giáo viên.

b) Năm 2023: Thiếu 127 chỉ tiêu biên chế (trong đó: Mầm non 29, TH 63, THCS 35). Tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân toàn huyện là: Khối Mầm non 273/132 đạt 2,06 GV/lớp, thiếu so với định mức là 17 giáo viên; Khối TH 526/377 đạt 1,39 GV/lớp, thiếu so với định mức là 40 người; Khối THCS 469/256 đạt 1,83, thiếu so với định mức quy định 17 giáo viên.

Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 10194/KH-UBND ngày 18/9/2023 thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên TH, THCS huyện Long Điền năm 2023 với tổng số 56 giáo viên (44 GV TH, 12 GV THCS). Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra vẫn chưa thực hiện.

### **5.2. Tại các cơ sở giáo dục**

#### **a) Trường Mầm non Hòa Mi**

- Năm học 2022 - 2023: Thiếu 03 biên chế (02 GV, 01 PHT); thiếu 01 so với định mức quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Năm học 2023-2024: Thiếu 04 biên chế (02 GV, 02 Phó Hiệu trưởng); thiếu 01 so với định mức quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

#### **b) Trường THCS Trần Nguyên Hãn**

- Năm học 2022 - 2023: Thiếu 02 biên chế; thiếu 02 GV (01 mỹ thuật, 01 Lịch sử - Địa lý) so với định mức quy định. Trường chưa có giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

- Năm 2023 - 2024: Thiếu 03 biên chế; thiếu 04 GV (01 mỹ thuật, 01 Lịch sử - Địa lý, 01 Khoa học tự nhiên, 01 âm nhạc) so với định mức quy định. Còn 04/57 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo; chưa có giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

## **6. Việc đảm bảo quy mô, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý huyện Xuyên Mộc và các cơ sở giáo dục**

### **6.1. Huyện Xuyên Mộc**

a) Năm 2022: Thiếu 122 chỉ tiêu biên chế (Mầm non 29, TH 69, THCS 24)

Tỷ lệ giáo viên/lớp theo định mức quy định bình quân: Cấp Mầm non 460/210, đạt tỷ lệ 2,19 GV/lớp, thiếu so với định mức là 02 giáo viên; cấp TH 613/446 đạt 1,37

GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 56 giáo viên; Khối THCS 565/306 đạt 1,85 GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 16 giáo viên.

Để đáp ứng nhu cầu thực tế, giảm thiểu tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, UBND huyện đã HĐLĐ 65 chỉ tiêu (Mầm non 26; TH 28; THCS 11) theo Nghị quyết 102/NQ-CP của Chính phủ.

b) Năm 2023: Thiếu 129 chỉ tiêu biên chế (Mầm non 20, TH 75, THCS 34)

Tỉ lệ giáo viên/lớp theo định mức quy định bình quân: Cấp Mầm non 464/211 lớp, đạt tỉ lệ 2,19 GV/lớp, đủ so với định mức quy định; cấp TH 603/430 đạt 1,40 GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 42 giáo viên; Khối THCS 560/305 lớp đạt 1,83 GV/lớp, thiếu so với định mức quy định 20 giáo viên.

Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo đạt chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP: huyện được phân bổ 140 chỉ tiêu (TH: 21 GV từ trung cấp lên ĐH, 85 GV từ CĐSP lên ĐH, THCS: 34 GV từ cao đẳng lên ĐH). Tuy nhiên, giáo viên vẫn chưa được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn do Sở GDĐT chưa triển khai thực hiện.

### **6.2. Tại trường THCS Xuyên Mộc**

a) Năm học 2022 - 2023: Thiếu 01 biên chế Tổng phụ trách do chưa tuyển được. HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP có 03 người (trong đó: 02 bảo vệ, 01 phục vụ)

Đội ngũ giáo viên biên chế đạt trình độ chuẩn đào tạo 37/38 người, đạt 97,4%; trên chuẩn 01 người (Hiệu trưởng). Nhà trường không có đối tượng phải tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

b) Năm học 2023 - 2024: Thiếu 02 biên chế. HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP là 03 người (trong đó: 02 bảo vệ, 01 phục vụ)

## **III. THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU HỢP PHÁP ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC, VIỆC ĐẢM BẢO TỈ LỆ CHI TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP**

### **1. UBND tỉnh**

#### **1.1. Việc chỉ đạo thực hiện các khoản thu hợp pháp đối với các cơ sở giáo dục**

a) UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo Sở GDĐT triển khai xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023, 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, HĐND tỉnh đã ban hành 03 Nghị quyết<sup>6</sup>.

Tại thời điểm thanh tra, UBND tỉnh chưa ban hành quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập theo Điều 37 Nghị định

<sup>6</sup> 1/Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông công lập và GDTX trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 2/Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của HĐND tỉnh Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 3/Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 24/8/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông công lập và GDTX trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Mức thu học phí của các cấp học

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023; Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 24/8/2023 Quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

c) Thu xã hội hóa giáo dục và các khoản thu khác

- Thu hoạt động dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với hoạt động dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó có quy định các khoản thu: (1) Vệ sinh trường lớp; (2) Giấy thi, giấy nháp phục vụ kiểm tra tập trung.

- Thu BHYT: Các cơ sở giáo dục thực hiện thu theo văn bản hướng dẫn<sup>7</sup> liên ngành: Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh. Mức thu năm 2022: 33.252 đồng/tháng/thẻ BHYT; mức thu năm 2023: 40.500 đồng/tháng/thẻ BHYT.

- Thu tiền học thêm: UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo đó, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, phương án thu chi có mức thu lấy ý kiến của cha mẹ học sinh thông qua các kỳ họp cha mẹ học sinh để áp dụng trong năm học.

- Thu tiền giữ xe: Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh quy định mức thu phí giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Công văn số 3212/SGDDĐT -KHTC ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT, Công văn số 3266/SGDDĐT-KHTC ngày 28/8/2023 về việc hướng dẫn công tác tài chính năm học; mức giá dịch vụ trông giữ xe trong các trường phổ thông, cơ sở giáo dục, đào tạo.

Các khoản thu được thực hiện theo nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo, quyết định của UBND tỉnh.

## 1.2. Việc đảm bảo tỉ lệ chi trong cơ sở giáo dục công lập

### 1.2.1. Năm 2022

<sup>7</sup> Văn bản số 2516/HDLN:GDĐT-BHXH ngày 22/8/2022 của Liên ngành: Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2022 - 2023; Văn bản số 2900/HDLN:GDĐT-BHXH ngày 09/8/2023 của Liên ngành: Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2023 - 2024; .

## a) Việc giao dự toán

Sở GDĐT xây dựng dự toán các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt. Căn cứ các Nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022.

## b) Về phân bổ và thực hiện dự toán chi thường xuyên sự nghiệp GDĐT

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành các Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 và có văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định phương án phân bổ kinh phí năm 2022, cụ thể:

- Sở GDĐT: Kinh phí chi hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỉ lệ bình quân 33,32% so với tổng dự toán giao chi thường xuyên.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Kinh phí chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỉ lệ bình quân 29,20% so với tổng chi thường xuyên.

## 1.2.2. Năm 2023

## a) Việc giao dự toán

Sở GDĐT xây dựng dự toán các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt. Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT giai đoạn 2023-2025,...".

## b) Về phân bổ và thực hiện dự toán chi thường xuyên sự nghiệp GDĐT

Căn cứ Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh, Sở GDĐT ban hành Quyết định số 1115/QĐ-SGDĐT ngày 20/12/2022 giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 và có văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định phương án phân bổ kinh phí năm 2023, cụ thể:

- Sở GDĐT: Kinh phí chi hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỉ lệ bình quân 24,05% so với tổng chi thường xuyên.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Kinh phí chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỉ lệ bình quân 30,55% so với tổng chi thường xuyên.

## **2. Tại các trường phổ thông, Trung tâm GDTX thuộc Sở GDĐT; UBND các thành phố, huyện và các sở giáo dục trực thuộc**

Qua kiểm tra, xác minh tại các trường phổ thông, Trung tâm GDTX thuộc Sở GDĐT; UBND các thành phố, huyện và các cơ sở giáo dục trực thuộc cho thấy:

- Về thực hiện các khoản thu hợp pháp đối với các UBND quận huyện, thành phố và cơ sở giáo dục thực hiện theo hướng dẫn của HĐND, UBND tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu; đối với các cơ sở giáo dục trước khi tổ chức thu sẽ thông báo đến các cha mẹ học sinh và thực hiện công khai theo quy định.

- Trường THCS Trần Nguyên Hãn, thuộc UBND huyện Long Điền:

+ Năm 2022: Tổng chi thường xuyên 10.879.767.000 đồng, trong đó chi hoạt động và giảng dạy học tập là 3.082.593.000 đồng, chiếm tỉ lệ 28%. Trường chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ 1.650.071.000 đồng trong tổng số chi hoạt động và giảng dạy học tập là 3.082.593.000 đồng, chiếm tỉ lệ 53,5 %. Như vậy, tỉ lệ chi trực tiếp cho hoạt động giáo dục chiếm khoảng 14% thấp hơn theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2022 (Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

+ Năm 2023: Tổng chi thường xuyên 10.931.030.000 đồng, trong đó chi hoạt động và giảng dạy học tập là 3.144.131.000 đồng, chiếm tỉ lệ 29%. Trường chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ 1.752.594.000 đồng trong tổng số chi hoạt động và giảng dạy học tập là 3.144.131.000 đồng, chiếm tỉ lệ 55,7 %. Như vậy, tỉ lệ chi trực tiếp cho hoạt động giáo dục chiếm khoảng 15%, thấp hơn theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018; VIỆC TUYỂN SINH ĐẦU CẤP; VIỆC XÂY DỰNG, CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA; QUẢN LÝ, TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM; VIỆC QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH; VIỆC QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN; CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN DOANH, LIÊN KẾT TỔ CHỨC CÁC DỊCH VỤ GIÁO DỤC**

##### **1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

###### **1.1. Việc tiếp nhận, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn**

UBND tỉnh đã chỉ đạo, Sở GDĐT kịp thời tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, tổ chức triển khai thực hiện CTGDPT 2018 gồm có việc tổ chức lựa chọn SGK, tập huấn GV, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra hỗ trợ GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng mục tiêu CTGDPT 2018.

###### **1.2. Công tác chỉ đạo, tổ chức tập huấn bồi dưỡng giáo viên**

Năm 2022 đã triển khai, tổ chức bồi dưỡng 9 module theo Quyết định 4660/QĐ-BGDĐT cho 100% cán bộ quản lý, GV các cơ sở giáo dục thực hiện CTGDPT 2018; tập huấn cho GV về thực hiện kiểm tra, đánh giá theo phẩm chất năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; tập huấn, bồi dưỡng cách sử dụng sách, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; cách xây dựng kế hoạch bài dạy. Phối hợp với Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm nâng cao, Năng lực ngoại ngữ nâng cao trong năm 2023; tổ chức hội thảo hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

trường.

### **1.3. Lựa chọn sách giáo khoa**

Sở GDĐT đã xây dựng, tham mưu UBND tỉnh đã ban hành bộ tiêu chí lựa chọn SGK, quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK các môn học/hoạt động giáo dục theo đúng thành phần, số lượng, tiêu chuẩn đúng theo yêu cầu tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, tổ chức thực hiện lựa chọn SGK theo quy định. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 và Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 phê duyệt danh mục SGK lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **1.4. Việc tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương**

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong CTGDPT giai đoạn 2019 - 2025; Ban Chỉ đạo đổi mới CTGDPT 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; ban hành Kế hoạch biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong CTGDPT năm 2018, giai đoạn 2019-2024; Thành lập Ban Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương tỉnh các khối lớp; thành lập Hội đồng thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu các khối lớp. Theo đó, Bộ GDĐT đã phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1; lớp 2; lớp 3, lớp 4; đang trình Bộ phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5.

## **2. Việc tuyển sinh đầu cấp**

### **2.1. Việc thống kê nhu cầu, số lượng trẻ trong độ tuổi đến trường**

Hằng năm, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh thông báo phương thức tuyển sinh THPT ngay từ đầu năm học; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh; ban hành Quyết định phê duyệt phương án, kế hoạch thi tốt nghiệp THPT và chủ trương, kế hoạch tuyển sinh đầu cấp để tổ chức thực hiện.

### **2.2. Việc giao chỉ tiêu, phân vùng tuyển sinh**

a) *Đối với tuyển sinh lớp 1, lớp 6:* UBND tỉnh giao UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch thực hiện, Phòng GDĐT xây dựng phương án tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện.

b) *Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT:* UBND tỉnh giao Sở GDĐT tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch với hình thức thi tuyển và xét tuyển.

### **2.3. Tổ chức tuyển sinh**

a) *Đối với tuyển sinh lớp 1, lớp 6:* Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh giao UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch, Phòng GDĐT xây dựng phương án tuyển sinh, trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế.

b) *Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT:* Thực hiện quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024 của các đơn vị trực

thuộc Sở GDĐT, Sở GDĐT đã tổ chức tuyển sinh theo kế hoạch với hình thức thi tuyển và xét tuyển theo quy định.

### **3. Việc xây dựng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia**

UBND tỉnh có kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/7/2021 với mục tiêu đến năm 2025 số trường đạt chuẩn quốc gia cấp Mầm non đạt 50%, số trường đạt chuẩn quốc gia cấp TH đạt 75%, số trường đạt chuẩn quốc gia cấp THCS đạt 80% và cấp THPT đạt 65%.

Giám đốc Sở GDĐT đã thành lập các đoàn đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục để kiểm tra, đánh giá và đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2022: TH 87 trường, THCS 53 trường, THPT 23 trường; năm 2023: TH 94 trường, THCS 55 trường, THPT 23 trường.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận cấp TH là 94/135 trường, tỉ lệ 69,6%, cấp THCS có 55/91 trường, tỉ lệ 60,44%, cấp THPT có 23/30 trường, tỉ lệ 76,67%.

Đến thời điểm thanh tra, chưa tổng hợp đánh giá cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đã được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và có quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quá thời hạn 05 năm theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

### **4. Công tác quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm**

Thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT quy định dạy thêm học thêm, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên cơ sở đó, chỉ đạo Sở GDĐT ban hành Công văn số 1480/SGDĐT-GDTrH ngày 03/12/2012 hướng dẫn cấp phép, quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh có Công văn số 745/UBND ngày 30/01/2015 về việc chấm dứt tình trạng dạy thêm học thêm đối với giáo dục TH.

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm, Sở GDĐT ban hành công văn hướng dẫn số 1968/SGDĐTGDTrHTX ngày 04/10/2019 quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

### **5. Việc quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn**

#### **a) Đối với giáo dục phổ thông**

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND thành phố, Phòng GDĐT ban hành văn bản chỉ đạo chuyên môn đối với các CSGD ngoài công lập, CSGD phổ thông, quốc tế nhiều cấp học do Sở GDĐT quản lý lồng ghép trong các văn bản chỉ đạo chuyên môn đối với các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn quản lý.

- Đối với công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn: Sở GDĐT, Phòng GDĐT đều tổ chức cho các CSGD ngoài công lập tham gia với các cơ sở GDPT để thực hiện CTGDPT 2018.

b) Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục

Trên địa bàn tỉnh có Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu là trường tư thục, Trường được thành lập và hoạt động từ năm 2006. Đến năm 2020, UBND tỉnh có văn bản 7141/TB-UBND ngày 07/09/2020 Thông báo kết luận cuộc họp ngày 27/8/2020 về đề án quy hoạch chi tiết 1/500 và Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu và điều chỉnh đồ án quy hoạch 1/500 khu du lịch Trùng Dương, thành phố Vũng Tàu. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 15/09/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư.

Trong thời kỳ thanh tra, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động đối với Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu theo thẩm quyền.

## 6. Hoạt động liên doanh, liên kết tổ chức các dịch vụ giáo dục

a) Hoạt động liên doanh, liên kết

Bộ GDĐT cho phép 02 trung tâm được liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ IELTS và 01 trung tâm được liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ Cambridge trên địa bàn tỉnh; ngoài ra, có một số trung tâm tham gia phối hợp với các cơ sở giáo dục Mầm non cho trẻ mẫu giáo làm quen ngoại ngữ ở những nơi có điều kiện theo Công văn 3245/SGDĐT-GDMNTH ngày 03/10/2022 về hướng dẫn thực hiện chương trình “Làm quen ngoại ngữ” cho trẻ mẫu giáo.

b) Việc thành lập các tổ chức dịch vụ giáo dục

- Trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 có 82 trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học, trung tâm ngoại ngữ - tin học; 16 công ty thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống và 4 cơ sở tư vấn du học được Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành lập, cho phép thành lập.

- Hằng năm, Sở GDĐT ban hành Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học, doanh nghiệp có hoạt động giáo dục kỹ năng sống thực hiện nhiệm vụ GDTX.

- Trong năm học 2023-2024, Sở GDĐT tổ chức thanh kiểm tra hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học và cho phép giải thể 28 trung tâm ngoại ngữ, tin học.

## 8. Kiểm tra, xác minh tại Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Thực hiện lựa chọn SGK tại Trung tâm

- Việc lựa chọn SGK lớp 10, 11 Trung tâm chỉ cử người tham gia theo Hội đồng bộ môn, sau đó thực hiện CT GDPT lớp 11 theo danh mục SGK do tỉnh quyết định; Trung tâm có Quyết định số 71/QĐ-GDTX.BRVT ngày 11/3/2024 lựa chọn SGK lớp 12.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị CT GDPT 2018: Hiện Trung tâm chưa được cấp thiết bị dạy học cho lớp 10, lớp 11 theo CT GDPT 2018.



b) Việc tuyển sinh, liên doanh/liên kết đào tạo

- Công tác tuyển sinh

+ Năm 2022-2023: Trung tâm ban hành Quyết định số 93/QĐ-GDTXBRVT ngày 09/8/2022 về việc thành lập HĐTS vào lớp 10; có các Biên bản họp HĐTS; theo đó, Trung tâm có các Tờ trình (Số 101/TTr-GDTXBRVT ngày 29/8/2022; số 114/TTr-GDTXBRVT ngày 09/9/2022; số 115/TTr-GDTXBRVT ngày 12/9/2022 với các đợt xét duyệt hồ sơ bổ sung khác nhau). Kết quả tuyển sinh đã được Sở GDĐT ban hành Quyết định số 775/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2022 chuẩn y kết quả xét tuyển với 349 học viên vào lớp 10.

+ Năm học 2023 - 2024: Sở GDĐT ban hành Quyết định số 808/QĐ-SGDĐT ngày 25/7/2023 về việc thành lập HĐTS vào lớp 10 đối với Trung tâm; có các Biên bản họp HĐTS; theo đó, Trung tâm có các Tờ trình (số 190/TTr-GDTXBRVT ngày 31/8/2023; số 207/TTr-GDTXBRVT ngày 06/9/2023; số 211/TTr-GDTXBRVT ngày 08/9/2023 với các đợt xét duyệt hồ sơ bổ sung khác nhau). Kết quả tuyển sinh đã được Sở GDĐT ban hành Quyết định số 1095/QĐ-SGDĐT ngày 18/9/2023 chuẩn y kết quả xét tuyển với 432 học viên vào lớp 10.

- Việc liên doanh/liên kết đào tạo: Trung tâm hiện có 15 lớp liên kết đào tạo GDDH/05 ngành (Ngôn ngữ Anh; Luật; Quản lý đất đai), với 500 sinh viên (135 sinh viên với Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh/02 ngành (QTKD; Kế toán); 385 sinh viên liên kết với Viện Đào tạo Mở & CNTT- ĐH Huế/03 ngành).

Kiểm tra cho thấy, việc tuyển sinh đầu cấp; việc lựa chọn sách giáo khoa và liên doanh/kết đào tạo trình độ ĐH tại Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bám sát theo quy định.

## **V. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC, CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM VỀ GIÁO DỤC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN**

### **1. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

#### ***1.1. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về giáo dục***

a) Công tác chỉ đạo

- UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 4423/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022; Quyết định số 3893/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010.

- Sở GDĐT ban hành các văn bản phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022, 2023; văn bản chỉ đạo về triển khai, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

- Đối với công tác thi tốt nghiệp THPT: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 về phê duyệt phương án và kế hoạch thi tốt nghiệp

THPT năm 2022, xét tốt nghiệp THCS năm 2022 và tuyển sinh đầu cấp năm học 2022-2023 và Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về phê duyệt phương án và kế hoạch thi tốt nghiệp THPT năm 2023, xét tốt nghiệp THCS và tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024.

b) Công tác kiểm tra

- *Kiểm tra việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ:* Ban chỉ đạo kiểm tra việc quản lý, cấp phát, sử dụng các loại văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện kiểm tra việc quản lý, cấp phát, sử dụng các loại văn bằng, chứng chỉ của các xã, phường, thị trấn. Cụ thể: Năm 2022 kiểm tra 4 đơn vị (UBND xã Bình Giã, huyện Châu Đức; UBND xã Tam Phước, huyện Long Điền; UBND Phường 5, TP Vũng Tàu; UBND phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu); Năm 2023 kiểm tra được 6 đơn vị (UBND phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ; UBND phường Long Hương, thành phố Bà Rịa; UBND xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa; UBND xã Long Phước, thành phố Bà Rịa; UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền; UBND thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ); sau khi kiểm tra đã ban hành các Báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

- *Việc kiểm tra của Sở GDĐT:* Năm 2022 thực hiện 01 cuộc kiểm tra công tác giáo dục đầu năm học 2022-2023 ; 01 cuộc kiểm tra công tác tổ chức và hoạt động các trung tâm tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Năm 2023 thực hiện 01 cuộc kiểm tra công tác giáo dục đầu năm học 2023-2024, 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Các cuộc kiểm tra của Sở GDĐT thực hiện theo kế hoạch, kết thúc kiểm tra có thông báo kết quả kiểm tra và báo cáo thực hiện của đối tượng kiểm tra.

c) Công tác thanh tra

- *Thanh tra tỉnh:* Trong năm 2022 và năm 2023, thanh tra tỉnh không thực hiện cuộc thanh tra, kiểm tra, không được giao tham mưu xử lý đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tham mưu giải quyết khiếu nại tố cáo nào liên quan đến lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo:*

Năm 2022, tiến hành 02 cuộc thanh tra hành chính (THPT Nguyễn Bình Khiêm và Trung tâm GDTX Long Điền - Đất Đỏ); 04 cuộc thanh tra chuyên ngành (Trường THCS Huỳnh Tịnh Của, Trường Mầm non Bình Minh, Trường TH Lý Thường Kiệt, Trường THCS Phước Tân). Năm 2023, tiến hành 02 cuộc thanh tra hành chính (Trường THPT Châu Thành, Trung tâm GDTX Châu Đức); 02 cuộc thanh tra chuyên ngành (Trường TH Suối Nghệ, Trường Mầm non Sao Mai).

Qua kiểm tra cho thấy các cuộc thanh tra đã thực hiện theo quy trình và ban hành Kết luận thanh tra theo quy định Luật Thanh tra.

**1.2. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực giáo dục**

a) Việc ban hành văn bản chỉ đạo

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về việc tăng cường công tác rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

b) Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về giáo dục

- Việc tiếp công dân, xử lý đơn của UBND tỉnh (Ban tiếp công dân tỉnh): Năm 2022 và 2023, Ban tiếp công dân tỉnh nhận được 01 đơn phản ánh, kiến nghị và 02 đơn tố cáo. UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã thực hiện giải quyết, xử lý đơn đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT và quy định của pháp luật.

- Kết quả tiếp nhận và xử lý đơn năm 2020, 2021 tại Sở GDĐT: Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023 đã tiếp nhận 45 đơn thư của công dân liên quan đến giáo dục, trong đó có: 28 đơn phản ánh, kiến nghị (23 đơn chuyển, 5 đơn hướng dẫn); 02 đơn khiếu nại (01 đơn hướng dẫn, 01 chuyển đơn); 15 đơn tố cáo (12 chuyển đơn, 1 đơn hướng dẫn, 1 đơn báo cáo, 1 đơn lưu); Không ghi nhận số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Sở GDĐT đã thực hiện giải quyết, xử lý đơn đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT và quy định của pháp luật.

## 2. Tại UBND huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục

Về công tác thanh tra: UBND thành phố Vũng Tàu đã tiến hành 01 cuộc thanh tra về công tác quản lý của Trường TH Bình Minh, thành phố Vũng Tàu.

UBND huyện Xuyên Mộc: triển khai 06 cuộc thanh tra đối với các trường học về các lĩnh vực: Thu chi tài chính (ngân sách; quỹ phụ huynh học sinh, tiền học phí, tiền bán trú); tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; phòng, chống tham nhũng.

UBND thành phố Bà Rịa, UBND huyện Long Điền không triển khai cuộc thanh tra về giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Về công tác kiểm tra: UBND các huyện, thành phố đã tiến hành các cuộc kiểm tra liên quan đến giáo dục về các nội dung: Công tác bảo đảm y tế trường học, khám sức khỏe học sinh; phòng chống dịch bệnh; an toàn thực phẩm tại các trường học, kiểm tra công tác chuẩn bị đầu năm học, kiểm tra công tác chuyên môn, kiểm tra hỗ trợ các trường mẫu giáo ngoài công lập; kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục; kiểm tra công tác dạy thêm - học thêm.

- Công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị:

Kiểm tra công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị về giáo dục tại một số UBND cấp huyện, nhận thấy: UBND cấp huyện đã thực hiện giải quyết, xử lý đơn đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT và quy định pháp luật<sup>8</sup>.

<sup>8</sup> UBND thành phố Bà Rịa (02 đơn); UBND thành phố Vũng Tàu (07 đơn); UBND huyện Long Điền (07 đơn); UBND huyện Xuyên Mộc (03 đơn).

- Thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục: Trong 02 năm 2022, 2023 không có tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính.

- Tại các cơ sở giáo dục, Trung tâm GDTX và các cơ sở giáo dục (Trường THCS Trần Nguyên Hãn, huyện Long Điền, Trường THPT Bà Rịa, Trường liên cấp 1,2,3 Việt Mỹ: Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm; Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học. Nội dung kiểm tra nền nếp, chuyên môn, thiết bị tại đơn vị.

- Việc xử lý đơn, giải quyết kết quả giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý đơn kiến nghị, phản ánh: trong thời kỳ thanh tra nhà trường không nhận được đơn kiến nghị, phản ánh.

## C. KẾT LUẬN

### I. ƯU ĐIỂM

**1. Việc tham mưu, ban hành chính sách, quy định về giáo dục thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

a) UBND tỉnh đã cơ bản trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết của HĐND về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn; với trách nhiệm của mình UBND tỉnh đã trực tiếp ban hành, quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở GDĐT các đơn vị tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; ban hành các văn bản, quyết định, kế hoạch và chỉ đạo hoạt động giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Nội dung văn bản đã cơ bản bám sát quy định của Bộ GDĐT về giáo dục; đúng thẩm quyền, thể thức.

### 2. Quy mô cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát cơ cấu, số lượng, vị trí việc làm đội ngũ CBQL, GV, nhân viên các cấp học. Trên cơ sở đó, đã xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định, quyết định phân bổ kịp thời số lượng người làm việc cho các đơn vị thực hiện; đã tổ chức triển khai, thực hiện HĐLĐ theo quy định; đã thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương giáo viên Mầm non, phổ thông theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

**3. Việc thực hiện các khoản thu hợp pháp đối với các cơ sở giáo dục, việc đảm bảo tỉ lệ chi trong cơ sở giáo dục công lập**

Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện quỹ tiền lương theo biên chế thực tế và đáp ứng được nguồn kinh phí chi hoạt động chuyên môn tại các đơn vị.

**4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục, công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc xử lý vi phạm về giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn**

Các cuộc thanh tra trong lĩnh vực giáo dục do Thanh tra Sở GDĐT thực hiện bám sát hướng dẫn của Bộ GDĐT và quy định của pháp luật về thanh tra. Trong thời kỳ thanh tra, không có tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính về giáo dục.

## II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, VI PHẠM

## 1. Hạn chế, thiếu sót

a) Năm 2022 còn 1.410 chỉ tiêu biên chế chưa thực hiện tuyển dụng (Mầm non: 232, TH: 652, THCS: 311, THPT: 200, GDTX: 15); năm 2023 còn 1.297 chỉ tiêu biên chế chưa thực hiện tuyển dụng (Mầm non: 258, TH: 619, THCS: 238, THPT: 177, GDTX: 05).

Tổng số giáo viên còn thiếu so với định mức theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT: Năm 2022 thiếu 1.180 giáo viên (trong đó Giáo viên Mầm non 260; Giáo viên TH 554; Giáo viên THCS 217; THPT 109; Tổng phụ trách Đội 40); năm 2023 thiếu 1.095 giáo viên (trong đó: Giáo viên Mầm non 261; Giáo viên TH 481; Giáo viên THCS 195; THPT 117; Tổng phụ trách Đội 41).

b) Năm 2022 và năm 2023 Sở GDĐT chưa cử giáo viên đào tạo nâng chuẩn trình độ chuẩn theo kế hoạch.

c) Chưa tổng hợp, đánh giá cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đã được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và có quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quá 05 năm theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

*Trách nhiệm để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

## 2. Vi phạm

a) Ban hành văn bản

Tại thời điểm thanh tra, UBND tỉnh chưa ban hành quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập theo Điều 37 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

*Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Tài chính và Sở Tư pháp.*

b) Việc đảm bảo định mức chi hoạt động cho sự nghiệp giáo dục

Một số cơ sở giáo dục được kiểm tra chưa đảm bảo định mức chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 19% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

*Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.*

c) Công tác thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Thanh tra tỉnh chưa xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về giáo dục đối với cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý trên địa bàn theo phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ.

*Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thanh tra tỉnh.*

**D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN: Không có**

**E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

**I. Đối với UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**1. Về quy mô cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Tiếp tục có phương án bảo đảm số lượng giáo viên theo định mức quy định để triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên Mầm non, TH, THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đáp ứng nhu cầu đội ngũ.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn hoàn thiện việc xây dựng Đề án và sớm phê duyệt vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

d) Chỉ đạo thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức nhân viên trường học theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ Nội vụ mới ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức.

đ) Rà soát, thực hiện bảo đảm đủ số lượng biên chế tối thiểu làm việc tại các phòng thuộc các Sở của tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

e) Xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cao đẳng sư phạm và GDTX thuộc phạm vi quản lý theo Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

**2. Việc thực hiện các khoản thu hợp pháp đối với các cơ sở giáo dục, việc đảm bảo tỉ lệ chi trong cơ sở giáo dục công lập**

a) Rà soát các Nghị quyết của HĐND về giáo dục, kịp thời tham mưu chỉnh sửa, ban hành các Nghị quyết về giáo dục theo đúng quy định pháp luật và thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh. Rà soát trình HĐND tỉnh ban hành quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương đảm bảo các dịch vụ hỗ trợ phục vụ trực tiếp hoạt động giáo dục-đào tạo, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội, khả năng chi trả của người học; các khoản thu dịch vụ hỗ trợ không trùng với các nội dung đã được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc đã được kết cấu trong nguồn thu học phí.

b) Xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, cao đẳng sư phạm và GDTX thuộc phạm vi quản lý để áp dụng tại địa phương theo Điều 37 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự

nghiệp công lập và Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

c) Thực hiện cấp kinh phí ngân sách cho cơ sở giáo dục đảm bảo tỉ lệ chi cho hoạt động giảng dạy học tập theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Hoạt động giáo dục**

a) Chỉ đạo Sở GDĐT và các đơn vị chức năng thuộc UBND tỉnh rà soát, kịp thời đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục để thực hiện CTGDPT 2018; tổ chức lựa chọn SGK, xây dựng biên soạn tài liệu giáo dục địa phương kịp thời để triển khai thực hiện theo quy định.

b) Chỉ đạo, tổng hợp, đánh giá cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đã được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và có quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quá thời hạn 05 năm, xử lý theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh, Sở GDĐT và các đơn vị chức năng thuộc UBND tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền và phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

## **II. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu**

1. Tham mưu UBND tỉnh có phương án bảo đảm số lượng giáo viên theo định mức quy định để triển khai có hiệu quả CTGDPT 2018.

2. Thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên Mầm non, TH, THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đáp ứng nhu cầu đội ngũ.

3. Hướng dẫn xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp trên địa bàn.

4. Rà soát, thực hiện tuyển dụng, bổ sung đủ số lượng biên chế tối thiểu làm việc tại các phòng thuộc các Sở của tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

5. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, ban hành nghị quyết quy định về thu và các khoản thu theo đúng quy định.

6. Tham mưu thực hiện cấp kinh phí ngân sách cho cơ sở giáo dục đảm bảo tỉ lệ chi cho hoạt động giảng dạy học tập theo quy định.

7. Tham mưu UBND tỉnh đánh giá cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đã được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và có quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia quá thời hạn 05 năm theo quy định tại Thông tư số

theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT và xử lý theo quy định.

8. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, cao đẳng sư phạm và GDTX thuộc phạm vi quản lý để áp dụng tại địa phương theo Điều 37 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

### **III. Đối với các Sở ban ngành và UBND các thành phố, huyện**

1. Tham mưu UBND tỉnh có phương án bảo đảm số lượng giáo viên theo định mức quy định để triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên Mầm non, TH, THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đáp ứng nhu cầu đội ngũ.

3. Hướng dẫn xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp trên địa bàn.

4. Thực hiện cấp kinh phí ngân sách cho cơ sở giáo dục đảm bảo tỉ lệ chi cho hoạt động giảng dạy học tập theo quy định.

5. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, cao đẳng sư phạm và GDTX thuộc phạm vi quản lý để áp dụng tại địa phương theo Điều 37 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

### **IV. Đối với các cơ sở giáo dục**

1. Thực hiện công tác tuyển sinh, lựa chọn sách giáo khoa và tổ chức hoạt động giáo dục theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các khoản thu; đảm bảo tỉ lệ chi cho hoạt động giảng dạy học tập theo quy định. Thực hiện công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm giải trình đối với xã hội.

### **V. Đối với các đơn vị thuộc Bộ GDĐT**

#### **1. Giao Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục**

a) Sớm Tham mưu sửa đổi Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT đáp ứng với Chương trình GDPT 2018.



b) Tham mưu Bộ trưởng để tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 71/2020/NĐ-CP về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, TH, trung học cơ sở phù hợp với thực tiễn.

c) Tiếp tục rà soát số lượng và cơ cấu giáo viên ở tất cả các cấp học, môn học; xác định cụ thể số lượng, cơ cấu, thừa thiếu giáo viên ở từng cấp học, môn học trên toàn quốc; đề xuất phương án xử lý, báo cáo Bộ GDĐT.

## 2. Giao Vụ Tổ chức cán bộ

Tham mưu Bộ trưởng để tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2018/NĐ-CP theo hướng bổ sung vị trí việc làm về kế toán đối với Phòng GDĐT huyện/thị xã/TP thuộc tỉnh bảo đảm đủ biên chế để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 8 Điều 13 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP.

## 3. Giao Vụ Giáo dục Trung học

Tham mưu Bộ trưởng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT phù hợp với thực tế để địa phương tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm.

## 4. Giao Thanh tra

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./

### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để thực hiện);
- Sở GDĐT Bà Rịa - Vũng Tàu (để thực hiện);
- Vụ GDTH; Vụ GDTrH; Vụ GDTX; Cục Nhà giáo và CBQLGD; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Cơ sở vật chất (gửi sau khi công khai Kết luận thanh tra qua e-office);
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn TTr, (HATuần - 07 bản) (được phép sao chụp sau khi công khai).

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Đức Cường**